**TÌNH HUỐNG LAO MÀNG NÃO** – LAO MÀNG BỤNG

**Tình huống 1:**

Cháu trai 3 tuổi, tiền sử còi xương suy dinh dưỡng, không được tiêm phòng BCG, ở cùng với bố đang điều trị lao phổi AFB(+) tháng 4. Một tháng nay trẻ sốt 380- 390, nôn, gầy sút cân, gia đình tự cho dùng thuốc kháng sinh uống nhưng không đỡ. 1 tuần nay bệnh nặng hơn, trẻ hôn mê, không co giật gia đình đưa bé đi khám bệnh. Qua thăm khám lâm sàng và làm xét nghiệm trẻ được chẩn đoán Lao màng não.

Câu 1: Điều kiện thuận lợi để mắc lao màng não ở trẻ này là:

1. Không tiêm BCG
2. Còi xương, suy dinh dưỡng
3. Tiếp xúc với nguồn lây
4. **Cả A, B, C**

Câu 2: Về thời gian, trẻ được đi khám và chẩn đoán lao màng não là:

1. Rất sớm
2. Sớm
3. Trung bình
4. Muộn

Câu 3: Về mặt lâm sàng, bệnh nhi được chẩn đoán lao màng não ở mức độ:

1. Nhẹ
2. Rất nhẹ
3. Trung bình
4. Nặng

Câu 4: Triệu chứng nào có giá trị nhất gợi ý lao màng não:

1. Sốt, gầy sút cân
2. Hội chứng màng não
3. Hôn mê
4. Suy dinh dưỡng, còi xương

**Tình huống 2:**

Bệnh nhân nam 50 tuổi, cân nặng 50kg, tiền sử điều trị lao phổi AFB(+), khỏi được 6 tháng. 1 tuần nay sốt cao, nôn, thay đổi tính tình, dễ cáu, gắt. bệnh nhân được gia đình đưa đi khám bệnh. Kết quả nghi ngờ lao màng não. Dựa vào kết quả cận lâm sàng bệnh nhân được chẩn đoán xác định lao màng não.

Câu 1: Để chẩn đoán xác định lao màng não, xét nghiệm nào được làm:

1. Chụp CT scanner sọ não
2. MRI sọ não
3. Xét nghiệm dịch não tủy
4. Xét nghiệm máu

Câu 2: Xét nghiệm nào không có giá trị góp phần chẩn đoán lao màng não?

1. Phản ứng Mantuox
2. MRI sọ não
3. Chụp Xquang phổi
4. Điện não đồ

Câu 3: Kết quả xét nghiệm dịch não tủy nào có ý nghĩa chẩn đoán xác định?

1. Tăng áp lực dịch não tủy
2. Tăng số lượng tế bào, tăng Protein
3. Tìm thấy vi khuẩn lao trong dịch não tủy
4. PCR lao (+)

**Tình huống 3**:

Bệnh nhân nam 50 tuổi, được chẩn đoán lao màng não và điều trị được 2 tháng theo công thức 2 tại bệnh viện. bệnh tiến triển tốt về lâm sàng và dịch não tủy. bệnh nhân được ra viện điều trị duy trì tại nhà. Sau 2 tuần bệnh nhân có triệu chứng tăng trở lại: sốt cao, đau đầu, yếu 2 chi dưới, bí đại tiểu tiện. Hỏi bệnh nhân được biết 1 tuần nay bệnh nhân mệt quá nên không dùng thuốc lao chỉ dùng thuốc bổ.

Câu 1: Đây là diễn biến bình thường của bệnh nhân lao màng não?

1. Đúng
2. Sai

Câu 2: Thuốc điều trị lao của bệnh nhân tại nhà là HE?

1. Đúng
2. Sai

Câu 3: Bệnh nhân cần phải điều chỉnh pháp đồ điều trị lao.

1. Đúng
2. Sai

Tình huống 4:

Bệnh nhân nam 40 tuổi đang điều trị lao phổi AFB (+) tháng 4. 1 tuần nay bệnh nhân có biểu hiện đau bụng quanh rốn, chướng bụng, không sốt, không ho, không khó thở. Khám lâm sàng nghi ngờ có tràn dịch ổ bụng.

Câu 1: Cần làm gì để chẩn đoán xác định tràn dịch ổ bụng?

1. Siêu âm ổ bụng
2. Soi màng bụng
3. Chụp CTScanner ổ bụng
4. Chụp ổ bụng không chuẩn bị

Câu 2: Nếu có kết quả xét nghiêm dịch màng bụng, yếu tố nào ít có giá trị chẩn đoán xác định lao màng bụng:

1. Nhiều tế bào Lympho
2. Rivalta (+)
3. PCR vi khuẩn lao (+)
4. Nhuộm soi thuần nhất AFB(+)

Câu 3: Nếu khẳng định bệnh nhân có lao màng bụng, chẩn đoán xác định của bệnh nhân này là:

1. Lao phổi biến chứng lao màng bụng
2. Lao phổi, phối hợp lao màng bụng
3. Lao phổi đồng thời với lao màng bụng
4. Lao phổi di chứng lao màng bụng

**Tình huống 5:**

Bệnh nhân nữ 55 tuổi, đang điều trị tràn dịch màng phổi nhiều do lao tháng thứ 1. Bệnh nhân khó thở nhiều, không sốt. khám hội chứng 3 giảm toàn bộ phổi phải, lồng ngực phải vồng, khoang liên sườn giãn rộng, kém di động.

Câu 1: Biện pháp nào sau đây có tác dụng nhất giảm triệu chứng khó thở cho bệnh nhân

1. Thở oxy hỗ trợ
2. Hút dẫn lưu dịch màng phổi
3. Thuốc giãn phế quản
4. Nằm đầu cao, thở oxy, lợi tiểu

Câu 2: Điều trị nào tiếp theo phù hợp

1. Đổi pháp đồ điều trị lao
2. Tiếp tục pháp đồ lao cũ, dùng thêm corticoid
3. Đổi pháp đồ điều trị lao, dùng corticoid, tập thở phục hồi chức năng
4. Tiếp tục pháp đồ lao cũ

**Tình huống 6**:

Bệnh nhân nam 45 tuổi, được chẩn đoán lao màng phổi, điều trị được 8 tháng. Hiện tại có di chứng ổ cặn màng phổi. Bệnh nhân vào viện với biểu hiện khó thở nhiều, đau ngực phải không lan, không sốt

Câu 1: Phương án nào sau đây được chỉ định giải quyết phù hợp cho bệnh nhân:

1. Tập thở, phục hồi chức năng cho phổi nở hết
2. Hội chẩn ngoại điều trị ngoại khoa
3. Dùng corticoid và thuốc giãn phế quản
4. Dùng corticoid và điều trị thuốc lao pháp đồ mới

Câu 2: Bệnh nhân tiếp tục điều trị thuốc lao theo phác đồ mạnh hơn

1. Đúng
2. Sai

**Tình huống 7:**

Bệnh nhân nữ 69 tuổi, đang điều trị lao màng bụng tháng thứ 3, trước vào viện 1 ngày bệnh nhân nôn nhiều, bí trung đại tiện, đau bụng từng cơn, không sốt.chưa điều trị gì vào viện.

Câu 1: Chẩn đoán nào sau đay phù hợp

1. Rối loạn tiêu hóa/ lao màng bụng
2. Theo dõi viêm màng bụng cấp
3. Theo dõi tắc ruột do lao màng bụng
4. Theo dõi tắc ruột do u đại tràng

Câu 2: Nếu chẩn đoán tắc ruột do lao màng bụng, giải quyết tiếp theo là:

1. Điều trị kháng sinh tích cực
2. Truyền dịch, thuốc lao tích cực
3. Hội chẩn ngoại điều trị ngoại khoa phối hợp
4. Truyền dịch, corticoid, thuốc lao tích cực

**Tình huống 8:**

Bệnh nhân nam 46 tuổi, tiền sử HIV 5 năm. Đang điều trị lao màng não, lao kê tháng thứ 2. 1 tuần nay bệnh nhân xuất hiện đau tức ngực, ho khan, sốt về chiều, mệt mỏi, bụng trướng dần. chưa điều trị gì vào viện. bệnh nhân được khám và nghi ngờ có tràn dịch đa màng.

Câu 1: Biện pháp nào được sử dụng để chẩn đoán tràn dịch đa màng:

1. Siêu âm
2. CT scanner
3. Nội soi
4. Chụp xquang không chuẩn bị

Câu 2: Bệnh nhân làm xét nghiệm dịch màng phổi màng bụng và được chẩn đoán lao màng bụng, lao màng phổi. Chẩn đoán nào sau đây phù hợp:

1. Lao màng não, lao màng phổi, lao màng bụng
2. Lao đa màng
3. Lao màng não biến chứng lao màng phổi, màng bụng
4. Lao toàn thể

**Tình huống 9:**

Bệnh nhân nam 25 tuổi, bệnh nhân được chẩn đoán lao màng não, hoàn thành điều trị, xét nghiệm dịch não tủy bình thường. Bệnh nhân còn biểu hiện liệt 2 chi dưới.

Câu 1: Biện pháp nào sau đây phù hợp cho bệnh nhân:

1. Tiếp tục điều trị lao củng cố thêm 3 đến 6 tháng
2. Luyện tập phục hồi chức năng
3. Dùng corticoid và thuốc lao tiếp để giảm di chứng
4. Châm cứu, bấm huyệt

Câu 2: Liệt 2 chi dưới là di chứng của bệnh nhân, và không có khả năng phục hồi được:

1. Đúng
2. Sai

**Tình huống 10:**

Bệnh nhân nam 60 tuổi, tiền sử đái thào đường 15 năm, nghiện rượu 20 năm, viêm gan. 1 tháng nay bệnh nhân ho khạc đờm đục, không ho máu, đau ngực ít, khó thở khi gắng sức. khám phổi có ran, hội chứng 3 giảm phổi phải. siêu âm màng phổi phải có dịch, xquang phổi thâm nhiễm đỉnh phổi phải. chọc dịch màng phổi là dịch tiết, AFB đờm dương tính 2 mẫu.

Câu 1: Chẩn đoán xác định là lao phổi AFB (+), lao màng phổi

1. Đúng
2. Sai

Câu 2: Nghiện rượu là yếu tố thuận lợi chính để bệnh nhân mắc lao

1. Đúng
2. Sai

Câu 3: Tiên lượng điều trị của bệnh nhân:

1. Rất nhẹ
2. Nhẹ
3. Trung bình
4. Nặng